

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2020.

“V/v tranh chấp ly hôn, tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Văn Bún;

Ông Nguyễn Khắc Điềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2020 về “Tranh chấp ly hôn, tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Duy T, sinh năm 1996 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Lâm Thị Nh, sinh năm 1994 (*Có đơn xin vắng mặt*).

HKTT: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, ông Lê Duy T trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, ông và bà Lâm Thị Nh có tổ chức lễ cưới và chính thức sống chung với nhau tháng 9 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 05/11/2019. Sau khi cưới, ông và bà Lâm Thị Nh về sinh sống tại ấp G, xã V, huyện V. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau ông và bà Nh phát sinh mâu thuẫn về việc sinh con nên hai bên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn nhau. Ngoài ra, bà Nh không quan tâm chăm sóc gia đình làm cho tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 2020, bà Nh tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân cho đến nay. Nay xét

thấy tình cảm giữa ông và Nh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lâm Thị Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà Lâm Thị Nh chưa có con chung.

Về tài sản: Trong thời gian sống chung, ông có mua cho bà Nh một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và 01 dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 1,3 chỉ. Khi làm đơn ly hôn, ông có yêu cầu bà Lâm Thị Nh trả lại ông số tài sản trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử vụ kiện, ông xin rút lại yêu cầu trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và 01 dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 1,3 chỉ.

Về nợ chung: Ông và bà Lâm Thị Nh không có nợ chung.

Bị đơn bà Lâm Thị Nh có đơn xin vắng mặt tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2020, trình bày:

Về hôn nhân: Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Lê Duy T vì bà còn tình cảm với ông Lê Duy T.

Về con chung: Bà và ông Lê Duy T không có con chung.

Về tài sản: Bà không đồng ý trả lại ông Lê Duy T chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và 01 dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 1,3 chỉ theo yêu cầu của ông T.

Về nợ chung: Bà và ông Lê Duy T không có nợ chung.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy T, cụ thể: Về hôn nhân: Ông Lê Duy T được ly hôn với bà Lâm Thị Nh ; Về tài sản: Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu của ông Lê Duy T, yêu cầu bà Lâm Thị Nh trả lại tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và 01 dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 1,3 chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lâm Thị Nh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 16/7/2020, ông Lê Duy T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với bà Lâm Thị Nh. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà Nh cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Lê Duy T yêu cầu được ly hôn với bà Lâm Thị Nh vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa ông và bà Nh không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa ông Lê Duy T và bà Lâm Thị Nh có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/11/2019 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, nguyên đơn ông Lê Duy T yêu cầu được ly hôn với bà Lâm Thị Nh. Ngược lại, bị đơn bà Lâm Thị Nh không đồng ý ly hôn với ông Lê Duy T. Mặc dù, bà Lâm Thị Nh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của ông Lê Duy T nhưng bà Nh lại không đến Tòa án theo giấy triệu tập để đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng xem như bà không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông T. Do đó, ông Lê Duy T yêu cầu Hội đồng xét xử cho ông được ly hôn với bà Lâm Thị Nh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, ông Lê Duy T và bà Lâm Thị Nh không có con chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản: Tại phiên tòa xét xử vụ kiện, ông Lê Duy T xin rút lại phần yêu cầu tranh chấp tài sản với bà Lâm Thị Nh đối phần tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và 01 dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 1,3 chỉ. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét đình chỉ giải quyết phần yêu cầu này của ông Lê Duy T.

[6] Về nợ chung: Trong quá trình chung sống, ông Lê Duy T và bà Lâm Thị Nh không có nợ chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Án phí: Ông Lê Duy T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 217, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp tài sản giữa ông Lê Duy T với bà Lâm Thị Nh.

1/ Về hôn nhân: Ông Lê Duy T được ly hôn với bà Lâm Thị Nh.

2/ Về tài sản: Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu của ông Lê Duy T, yêu cầu bà Lâm Thị Nh trả lại tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và 01 dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 1,3 chỉ.

3/ Về án phí: Ông Lê Duy T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0002608 và 0002610 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, hoàn trả lại ông Lê Duy T 300.000 đồng.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHADS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Trọng Nhân